TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **22**/2024/HS-ST
Ngày: 25-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI – TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bảo Thanh Toàn**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đỗ Quang Huy** và ông **Phạm Văn Ngọ**

Thư ký phiên toà: Bà **Trần Thị Lan Anh** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Bà **Âu Thị Hồng Nhung** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2024/TLST - HS, ngày 25 tháng 01 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2024/QĐXXST–HS, ngày 11 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

HÀ MINH Đ - sinh ngày 10/8/1971 tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nơi thường trú: Xóm Q, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 04/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Ngọc M và con bà Đinh Thị T (đều đã chết); có vợ là: Ma Thị T1 và có 01 con; Tiền án 01: Ngày 25/8/2021 bị Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử 21 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" tại Bản án số 371/2021/HSST, chưa được xoá án tích; Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 25/01/2008 Hà Minh Đ bị Toà án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên xét xử 24 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" tại Bản án số 05/2008/HSST, đã được xoá án tích; Ngày 07/12/2020 Hà Minh Đ bị Công an thành phố T, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khoẻ của người khác với mức phạt tiền là 2.500.000đ tại Quyết định số 0038665/QĐ-XPHC, đến nay được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.

***Những người bị hại**:

1. Chị Ma Thị T2, sinh năm 1985 (Vắng mặt có lý do, có đơn xin xét xử vắng mặt);

2. Anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1975 (Vắng mặt có lý do, có đơn xin xét xử vắng mặt);

(Anh Nguyễn Văn T3 đồng thời là người đại diện theo uỷ quyền của chị Ma Thị T2).

Cùng trú tại: Thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

***Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Trần Minh Đ1, sinh năm 1971 (Vắng mặt có lý do, có đơn xin xét xử vắng mặt);

T4 tại: Tổ A, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

2. Chị Ma Thị T1, sinh năm 1976; (Có mặt).

Trú tại: Xóm Q, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên;

*** Người tham gia tố tụng khác:**

- Người làm chứng:

+ Bà Ma Thị Đ2, sinh năm 1949;

Trú tại: Thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

+ Anh Vũ Văn T5, sinh năm 1979;

Trú tại: Tổ B, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/10/2023, Hà Minh Đ đến nhà anh Nguyễn Văn T3 tại thôn Bản Quất, xã N huyện C, tỉnh Bắc Kạn chơi và ngủ tại nhà của T3. Khoảng 07 giờ sáng ngày 25/10/2023 T3 đi vắng, trong nhà chỉ còn Hà Minh Đ và bà Ma Thị Đ2 (mẹ của T3) ở nhà. Đến khoảng 10 giờ ngày 25/10/2023 Hà Minh Đ quan sát thấy có 01 (Một) chiếc xe mô tô BKS 97B1-117.41 đang dựng dưới gầm nhà sàn nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. Đ tìm xung quanh thấy chiếc chìa khoá xe mô tô ở trong chiếc hộp gỗ gần tủ lạnh dưới gầm sàn nhà. Lợi dụng lúc bà Đ2 đang nấu cơm trong bếp, Đ đã lén lút dùng chìa khoá mở khoá xe mô tô, nổ máy rồi điều khiển xe ra khỏi nhà T3 đi đến thành phố T, tỉnh Thái Nguyên bán xe mô tô cho Trần Minh Đ1 với giá 2.450.000đ (khi mua xe thì Trần Minh Đ1 không biết đó là tài sản do Hà Minh Đ phạm tội mà có). Số tiền trên Hà Minh Đ đã chi tiêu cá nhân hết. Khi mua bán có Vũ Văn T5 chứng kiến sự việc. Ngày 02/11/2023, Trần Minh Đ1 bán lại chiếc xe mô tô cho một người đàn ông không biết tên tuổi địa chỉ với giá 3.000.000đ. Bà Đ2 sau khi biết sự việc đã thông tin cho T3. Ngày 27/10/2023, T3 đã trình báo sự việc đến Công an xã N để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Cơ quan điều tra, Hà Minh Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình về thời gian, địa điểm, tài sản mà Hà Minh Đ đã chiếm đoạt và mục đích chiếm đoạt tài sản của mình. Đ khai, do cần tiền tiêu xài cá nhân, lợi dụng sơ hở chủ sở hữu tài sản nên Đ đã nảy sinh ý định chiếm đoạt và trộm cắp tài sản như nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 41/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 14/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: 01 chiếc xe mô tô BKS 97B1-117.41; nhãn hiệu HONDA; số máy: JC43E635031; số khung RLHJC4321BY403991, số loại Wave RSX, tại thời điểm xảy ra ngày 25/10/2023 có trị giá là 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số: 04/CT-VKSCM, ngày 23 tháng 01 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với bị cáo Hà Minh Đ về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1, Điều 173/BLHS.

Điều luật có nội dung:

"*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ."

Tại phiên toà:

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hà Minh Đ. Đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Minh Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 38; Điều 50/BLHS: Xử phạt bị cáo Hà Minh Đ từ 09 đến 12 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo Hà Minh Đ.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo Hà Minh Đ bồi thường nên không xem xét.

- Về vật chứng: Quá trình giải quyết không thu giữ được vật chứng; không xem xét, giải quyết trong vụ án.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136/BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Bị cáo Hà Minh Đ thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như viện kiểm sát đã truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đúng quy định.

[2] Khoảng 10 giờ ngày 25/10/2023, tại nhà ở của anh Nguyễn Văn T3 thuộc thôn Bản Quất, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Hà Minh Đ đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là: 01 chiếc xe mô tô BKS 97B1-117.41; nhãn hiệu HONDA; số máy: JC43E635031; số khung RLHJC4321BY403991, số loại Wave RSX trị giá 3.000.000đ (Ba triệu đồng) của người bị hại Nguyễn Văn T3 và Ma Thị T2. Sau khi trộm cắp được tài sản, cùng ngày Hà Minh Đ đã bán chiếc xe mô tô trên cho anh Trần Minh Đ1 với giá 2.450.000đ (Hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Toàn bộ số tiền bán xe, Hà Minh Đ đã chi tiêu cá nhân hết. Ngày 02/11/2023 Trần Minh Đ1 đã bán chiếc xe trên cho một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ giá 3.000.000đ (Ba triệu đồng), cơ quan điều tra không thu giữ được chiếc xe trên.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo Hà Minh Đ về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1, điều 173/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thấy:

Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 25/01/2008 Hà Minh Đ bị Toà án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên xét xử 24 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" tại Bản án số 05/2008/HSST, đã được xoá án tích; Ngày 07/12/2020 Hà Minh Đ bị Công an thành phố T, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khoẻ của người khác với mức phạt tiền là 2.500.000đ tại Quyết định số 0038665/QĐ-XPHC, đến nay được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" theo quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự, cụ thể: Ngày 25/8/2021 bị Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử 21 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" tại Bản án số 371/2021/HSST. Như vậy bị cáo có 01 tiền án, chưa được xoá án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại". Bị cáo còn được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51/BLHS.

[4] Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà xác định bị cáo Hà Minh Đ đã tự nguyện dùng tài sản chung của vợ chồng để bồi thường cho người bị hại là anh Nguyễn Văn T3 và chị Ma Thị T2 số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng). Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

Chị Ma Thị T1 nhất trí với việc Đ dùng tài sản chung của vợ chồng tự nguyện bồi thường cho người bị hại 7.000.000đ và không yêu cầu Đ hoàn trả lại.

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên nên HĐXX không xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự trong vụ án.

[6] Về quan điểm truy tố và đề nghị của Viện kiểm sát: Là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Trong vụ án này, anh Trần Minh Đ1 là người đã mua chiếc xe mô tô BKS 97B1-117.41 với bị cáo Hà Minh Đ và đã thanh toán cho Hà Minh Đ số tiền 2.450.000đ. Khi mua chiếc xe mô tô trên, anh Trần Minh Đ1 không biết đó là tài sản do Hà Minh Đ phạm tội mà có, do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện C không xem xét xử lý hành vi của anh Trần Minh Đ1 là phù hợp với quy định của pháp luật. Anh Trần Minh Đ1 vắng mặt tại phiên toà, nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt anh Trần Minh Đ1 không yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được 01 Chiếc xe mô tô BKS 97B1-117.41; Bị hại khai bên trong cốp xe có 01 giấy đăng ký xe, 01 giấy bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc, 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn

Văn T3. Người bị hại không yêu cầu xem xét, không yêu cầu bồi thường liên quan đến các giấy tờ trên nên HĐXX không xem xét.

[8] Tài liệu trong hồ sơ vụ án xác định bị cáo Hà Minh Đ vừa chấp hành xong án phạt tù ngày 27/11/2022, không có tài sản, không có thu nhập ổn định nên hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[9] Bị cáo Hà Minh Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2, Điều 136/BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố bị cáo: Hà Minh Đ phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

[2] Căn cứ vào khoản 1, Điều 173; điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 38; Điều 50/BLHS.

Xử phạt: Hà Minh Đ: 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

[3] Án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 136/BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hà Minh Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ma Thị T1 có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại Ma Thị T2, Nguyễn Văn T3; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trần Minh Đ1 vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Kạn (1);
- VKSND huyện Chợ Mới (3);
- Công an huyện Chợ Mới (2);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (2);
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn (1);
- TAND tỉnh Bắc Kạn (1);
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới (1);
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Bảo Thanh Toàn